Từ Ngữ Đối Chiếu Anh Việt hoặc Phạn Âm trong Kinh Pháp Hoa (Vũ Hữu Đệ soạn)

Từ điển — tra cứu lẻ

TỪ NGỮ ĐỐI CHIẾU ANH VIỆT HOẶC PHẠN ÂM

TRONG KINH PHÁP HOA

Vũ Hữu Đệ soạn

A

Accept and abide Thọ trì

Accept, embrace, recite, intone, penetrate, understand Thọ trì đọc tụng thông thuộc

Accordingly overjoyed Tùy hỉ

Achieve the goal Chứng quả

Acquainted with the path Thuyết đạo

Activities and deeds Hành nghiệp

Acute Lợi

Adepts Vô Học

Adorned and purified Nghiêm tịnh

Adorned King samadhi Trang Nghiêm Vương Tam Muội

Adorned With Pure Light Tịnh Quang Trang Nghiêm

Adornments Trang nghiêm

Affliction Khổ

Aflame Hẫy hừng

Agate Mã não

Ajatashatru A Xà Thế

Ajita A Dật Đa (Di Lặc)

Ajnata Kaundinya A nhã Kiều Trần Như

Akanishtha heaven Sắc Cứu Cánh (trời)

Akshobhya A Súc

Alarmed in mind (to be) Kinh sợ

All Pure Heaven Biến Tịnh Thiên

All-knowing Nhất thiết trí

All-seeing Nhất thiết kiến

Alms givings Nhẫn nhục forbearance Bố thí

Aloes and liquidambar gum Trầm thủy giao hương

Aloes Trầm thủy hương

Amber Hổ phách

Amitayus A Di Đà

Anagamin Bất lai (Ana hàm)

Ananda A Nan

Anavatapta A Na Bà Đạt Đa

Aniruddha A Nâu Lâu Đà

Annihilation Diệt

Annihilation of suffering Khổ diệt

Anuttara-samyak-sambodhi Vô thượng chánh đẳng chánh giác

Apasmaraka A Bạt Ma La

Appearance; characteristics Tướng

Apply to Hồi hướng

Arduous practice Tu khổ hạnh

Arhat A la hán (cấp bậc tu chứng); Vô sanh (A la hán)

Arjaka tree A Lê (cây)

Armor of perseverance Giáp nhẫn nhục

Arrogance Tăng thượng mạn

Asamkhya kalpas A tăng kỳ kiếp

Asamkhya worlds Vô số Thế Giới

Ashamkhyas A tăng Kỳ

Asita Trường Thọ

Aspire and vow Chí nguyện to

Aspire to enlightenment Phát tâm

Assiduous Tinh tấn

Associations proper for Thân cận xứ

Astonish Kinh sợ

Astonishment and doubt Sợ nghi

Asura King A Tu La Vương

Asuras A Tu La

At will Tự tại

Atimuktaka flower Mục đa dà hoa

Attachment Thủ; Chấp (lòng); Mê đắm

Attain the way Đắc đạo

Attain, Gain Đắc

Attendance Thị giả

Attendants Câu hội

Auspicious portent Điềm lành

Authoritative powers Thế lực

Avichi Hell Địa ngục A Tì

Avivartika Bất thối chuyển

Awaken to; to enlighten ... to Tỏ ngộ to

Awesome Sound King Oai Âm Vương

B

Bakkula Bạch Câu La

Balloon guitar Tỳ bà

Banners and streamers Tràng phan

Beams and rafters Trính xiêng (mái nhà)

Bearing Oai nghi

Befuddlement, befuddled Điên đảo

Begrudge Tiếc nuối; L ẫn tiếc

Belief and understanding Tín giải

Believe and accept Tin nhận

Benefit Lợi ích

Benefits of the law Pháp lợi

Benevolent Nhân đức

Benighted Đui mù

Bestoval of prophecy Thọ ký

Bestow (to) Đoái thương

Bestow a prophecy Thọ ký to

Bestower of Fearlessness Boddhisattva Thí Vô Úy B.T.

Bewail the error Ăn năn lỗi

Bewilderment Mê lầm

Beyond conception Chẳng thể nghĩ bàn

Bhadrapala Bạt Đà Bà La (BT)

Bharadvaja Phả La Đọa (tên họ Phật)

Bimba fruit Quả Tần Bà

Birthlessness of all phenomena Vô sanh pháp nhẫn

Birthlessness Of All Phenomena Vô Sanh Pháp Nhẫn

Blessings, merits Công đức

Bodh. Light Shining Adornment Ma Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng BT

Bodhisatta Medecine King Dược vương Bồ Tát

Bodhisattva Adorned King Trang Nghiêm Vương Bồ Tát

Bodhisattva Brave Donor Dõng Thí Bồ Tát

Bodhisattva Earth Holder Trì Địa Bồ Tát

Bodhisattva Firm Full Kiên Mãn (BT)

Bodhisattva Flower Virtue Hoa Đức Bồ Tát

Bodhisattva Gaining Diligent Exertion Power Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ Tát

Bodhisattva Inexhaustible Intent Vô Tận Ý B.T

Bodhisattva Medicine Superior Dược Thượng Bồ Tát

Bodhisattva Never Disparaging Thường Bất Khinh Bồ Tát

Bodhisattva practices Hạnh Bồ Tát

Bodhisattva Superior Practices Intent Thượng Hạnh Ý Bồ Tát

Bodhishattvas and mahasattva Bồ Tát

Born by transformation Hóa sanh

Born through transformation (to be) Hóa sanh

Born, emerge, arise (to be) Sanh, xuất, khởi

Boundless Practices Vô Biên Hạnh

Boundless Vô biên

Brahma Appearance Phạm Tướng

Brahma practice (Hạnh thanh tịnh)Phạm hạnh (tướng)

Brahma sounds Phạm âm

Brahman Bà La Môn

Brahmans Phạm chí

Brahmas Phạm (Chúng)

Brave and spirited Dũng mãnh

Brave and vigorous Dõng mãnh

Brave Donnor Dõng Thí

Buddha Amitayus A Di Đà Phật

Buddha Burning Torch Phật Nhiên Đăng

Buddha King Above Jeweled Dignity and Virtue Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật

Buddha Many Treasures Phật Đa Bảo

Buddha of the three existences Phật Ba Đời

Buddha relics Xá Lợi Phật

Buddha vehicle Phật thừa

Buddha wisdom Phật trí; Tri kiến Phật

Buddhahood Quả Phật

Burning Torch Nhiên Đăng

Bystander Người hầu cận

C

Calm and placid Lặng lẽ

Can comply Tùy thuận

Canopy Lọng

Capacity Căn

Carnelian Ngọc mai khôi

Carry out brahma practices in a flawless manner Tịnh Tu hạnh thanh tịnh

Cary out conversions Độ

Catalyxes Đài hoa (sen)

Causes and conditions Nhân Duyên

Chaff Cám tấm

Champaka flower Hoa Chiêm Bặc

Champala oil Dầu chiêm bặc

Chandalas Chiên đà la(đao phủ); Múa hát (bọn)

Chaotic Loạn

Chief Minister Đại thần

Chief Minister Tể Quan

Chime sound Tiếng linh

Chunda Chu Đà

City of Gaya Thành Già Da

Cleansed of doubt Intention Trừ Nghi Ý

Clear and pure Thanh tịnh

Clothes of the Dharma Y pháp

Clound Freedom Lamp King Vân Tự Tại Đăng Vương

Clound Freedom Vân Tự Tại

Clound Thunder Sound King Vân Lôi Âm Vương

Clound Thunder Sound Vân Lôi Âm

Coarse and shoddy Thô hèn

Come to ... of its own accord (to) Tự nhiên đến

Comeliness Xinh đẹp

Comfort and reassure An ủi

Compassion Từ (đức)

Completed learning Vô Hoc

Compliantly Tùy thuận

Complying with Thuận

Comprehensive wisdom Nhất thiết trí

Conceive a desire Phát tâm

Conceive a determination Phát tâm

Conceive the desire for enlightenment Phát tâm

Conceive the desire for Bodhi Phát tâm Bồ Đề

Conceive the desire for Phát tâm

Concentration Thiền định

Conch Loa

Conch sound Tiếng ốc

Conditioned, unconditoned Hữu vi, vô vi

Conditionless Samadhi Vô Duyên Tam Muội

Conduct Tấn chỉ

Conjure up a city Hóa làm một cái thành

Conjure up by magic Biến hóa

Conquer and overcome Hàng phục

Consistency Rốt ráo

Consistent or diverse Như hay dị

Constant Exertion Thường Tinh Tấn

Constant Exertion Thường Tinh Tấn

Constantly fixed nature Thường không tánh (pháp) have no

Constellation King Flower Tú Vương Hoa B.T

Constellation King Flower Wisdom Tú Vương Hoa Trí

Constellation of King’s Sport Samadhi Tú Vương Hí Tam Muội

Contemptuous Khinh

Convert (to) Hóa độ

Coral San hô

Correct Law Chánh Pháp

cough in unison Tằng hắng

Countenance Dung nhan

Counterfeit Law Tượng Pháp

Countless multitudes; vô lượng chúng

Covert actions Hạnh kín

Cremate Hỏa thiêu

Crouch Ngồi xổm

Crown Prince Thái Tử

Crystal Moon Ngọc Kha Nguyệt

Curse and revile, curse or defame Chê mắng

Curse or revile Mắng nhiếc

Customs and rules Nghi tắc

Cymbal gong Chụp chả đồng

D

Dais Đài

Dana Paramita Thí Ba La Mật

Dancing for joy Vui mừng hớn hở

Dark and secluded places Tối tăm

Deceitful Khi dối

Deceive Dối gạt; Khinh khi

Dedicate the life Qui mạng

Deeds (?)Công hạnh; Nghiệp duyên

Deferential Cung kính

Defilement Cấu Nhiễm; Nhơ

Delight Khoái lạc

Delight the hearts of Đẹp lòng (làm đẹp lòng)

Deliverance Giải thoát

Delude Dối lầm

Deranged sons Cuồng tử

Destroying All Worldly Fears Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy

Detest Oán ghét

Devadatta Đề Bà Đạt Đa

Devil’s minion Dân ma

Dharani Spells Chú Đà La Ni

Dharani teaching Văn trì đà la ni

Dharani that allows me to understand the words of all living beings Nhất thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni

Dharanis Đà la ni (Pháp)

Dharanis Pháp Tổng Trì

Dharanis that allow them to retain immeasurable repetitions of the teachings Triền đà la ni

Dharma assembly Pháp hội

Dharma body Pháp thân

Dharma drum Trống pháp

Dharma Flower Samadhi Pháp Hoa Tam Muội

Dharma Flower Samadhi Pháp Hoa Tam Muội

Dharma seal Pháp ấn

Dharma seat Pháp tòa

Dharma storehouse Tạng Pháp

Dhuta Hạnh đầu đà

Dhuta practices Hạnh đầu đà

Dhyana Paramita T hiền Bala Mật

Dignity and virtue Uy đức

Diligence Tinh tấn

Discouraged Nhàm trễ

Disparage (to) Chê trách

Dispenser of charity Thí chủ

Distinctions Phân biệt

Distinctions in benefits Phân biệt công đức

Distress Lo khổ

Doubts and perplexities Nghi lầm

Doubts and regrets Nghi hối

Dragon Rồng

Dragon King Long Vương

Dread Ghê Sợ

Dual characteristics Đối đãi (tướng)

Dull Độn

Dust Trần lụy

Dwelling in Trụ

E

Earnest in mind Chí tâm

Earnestly Ân Cần

Earthly desires Phiền não

Ebb or flow Thối hay xuất

Echoing Intention Hưởng Ý

Eight emancipation Tám món giải thoát

Eight Kind of Guardians Bát Bộ

Eighteen unshared properties Mười tám món bất cộng

Eloquence that allows them to speak pleasingly and without hindrance Nhạo thuyết vô ngại biện tài

Elucidate, expound Diễn nói

Emanations Phân Thân

Emancipation samadhis Giải thoát tam muội

Embark on the course Phát tâm

Emblem of the reality of things Thực tướng ấn the

Embrace Nhớ (thuộc)

Emperor Appearance Đế Tướng

Emptiness of all phenomena Nhất thiết pháp không

Emtiness and stillness Không nhàn (chỗ)

Emty or false Hư vọng

Encouragement Khuyến phát

Encouraging devotion Trì

Endowed Đầy đủ

Endowed with a thousand ten Thousand Glowing Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng

Enmity of devils Ma oán

Entanglements Ràng buộc

Enter religious life (to) Xuất gia

Entering a frame of mind seldom experienced Sinh lòng hi hữu

Entice Dụ dẫn (to)

Entity Thể (tột tướng) the

Entreat Thỉnh

Entreaties Lời thỉnh

Entrust Chúc lũy , phó chúc

Entrust Phó chúc

Envoy Sứ giả

Erroneous views Tà kiến

Escape from the world Xuất thế

Ever Standing Victory Banner Thường Lập Thắng Phan

Ever-Extinguished Thường Diệt

Evil and corrupt age Đời ác trược

Evil friends Ác tri thức

Evil hearted bandits Oán Tặc

Evil paths Đường dữ

Exceedingly wonderful Thắng diệu

Exempt From Decay Ly Suy

Existence after existence Đời đời

Existence Hữu

Expansive Rộng

Expedient means Phương tiện

Extol the blessings Khen ngợi công đức

F

Faculties Căn

Faith and understanding Tín Giải (lòng)

Falsehood Hư vọng

Fathom Thấu hiểu

Fawning and devious Dua nịnh

Fawning and devious Tà vạy

Fawning or deceit Dua dối

Fearless Vô sở úy

Festoons Tràng hoa

Filial conduct Hiếu thảo

Filthy Nhơ nhớp

Firm in intent and thought Chí niệm bền vững

Firm in intent Phát ý bền vững

Firmly established Practices An Lập Hạnh

Five desires Năm món dục

Flagging; stinting Lười mỏi

Flower Feet Safely Walking Tathagata Hoa Túc An Hành Như Lai

Flower Glow Thus Come One Hoa Quang Như Lai

Flower Virtue Hoa Đức

Followers Người câu hội

Food of Dharma joy Pháp hỉ thực

Food of meditation delight Thiền duyệt thực

For a moment think with joy Một niệm tùy hỉ

Forbearance Nhẫn nhục

Form of true reality Tướng chân thật

Former affair Bổn Sự

Former Affairs of King Wonderful Adornment Diệu Trang Nghiêm Vương Bổn Sự

Formost (to be) Bậc nhất

Formost law Pháp đệ nhất

Forms and aspects Tướng mạo

Forms of existence Hữu lậu

Foul Hôi thối

Four heavenly Kings Tứ thiên vương

Four kinds of believers Tứ Chúng

Four methods of winning people Bốn món nhiếp pháp

Four noble truths Tứ Đế (pháp)

Four unlimited kinds of knowledge Bốn món trí vô ngại

Four-continent realm (bốn Châu Thiên Hạ)

Four-continent worlds Tứ thiên hạ

Free From Stain Realm Ly Cấu (nước)

Freedom Tự Tại

Fret and confusion Ồn náo

Frivolity and laughter Chơi cười

Frivolous debate Hí luận

Fruit of Arhatship Quả A La hán

Full Moon Mãn Nguyệt

Fullness Đại Mãn

Fully realize; to achieve Trọn nên (thảy đều trọn nên)

Funerary tower Tháp miếu

G

Gain what never to have before Được điều chưa từng có (to have)

Gainer of great Authority Đắc Đại Thế (BT)

Gainer of Great Authority Đắc Đại Thế B.T

Gandharva King Càn Thát BàVương

Gandharvas Càn Thát Bà

Garuda King Ca Lâu Na Vương

Garudas Ca Lâu La

Garudas Ca Lâu La

Gate of sweet dew Cửa cam lộ

Gavampati Kiều Phạm Ba Đề

Gayakashyapa Dà Gia Ca Diếp

Gayakashyapa Già da Ca diếp

Gaze of compassion Từ quán

Gaze of pity Bi quán

Gaze up Chiêm ngưỡng

Gaze up in awe Kính ngưỡng

Gentle and defined Hòa nhã

Gentle and forbearing Nhu hòa

Gestoons of pearls Chuỗi ngọc

Gist Ý chính (nghĩa lý)

Give alms Bố thí

Glady Seen By All Living Beings Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỉ Kiến

Glady Seen Hỉ Kiến

Go astray Lầm lạc

Good and Pure Thiện Tịnh

Good furtune Phước

Good Intention Thiện Ý

Good roots Cội lành

Great Achievement Đại Thành

Great Adornment Đại Trang Nghiêm

Great assembly Đại chúng

Great Brahma Light Bright Quang Minh Đại Phạm

Great Brahma Shikhin Thi Khí Đại Phạm

Great compassion Đại bi

Great Dignity and Virtue Store House samadhi Đại Oai Đức Tạng Tam Muội

Great Form Đại Tướng

Great Freedom Đại Tự Tại

Great General of Heaven Thiên Đại Tướng Quân

Great Heavenly King Đại Thiên Vương

Great host, great multitude Đại chúng

Great Joy of Preaching Đại Nhạo Thuyết

Great Joy of Preaching Đại Nhạo Thuyết

Great Lofty King Đại cao Vương

Great Maudgalyayana Đai Mục Kiền Liên

Great men Đại sĩ

Great mercy and compassion Đại từ mẫn

Great pit Hầm lớn

Great pity Đai từ

Great reason Nhân duyên lớn

Great Sage Đại thánh

Great sage Thánh (đại)

Great Strength Đại Lực (BT)

Great treasure Adornment Đại Bảo Trang Nghiêm

Great Treasure Đại Bảo

Great Universal Wisdom Excellence Đại Thông Trí Thắng

Great Vehicle sutra Đại Thừa (Kinh)

Great virtue Đại đức

Great way Đại đạo tâm

Greed and attachment Tham trước

Greed and infatuation Tham ái

Greedy Tham lam

Gridhrakuta Kỳ xà quật (núi)

Grudges, hatred Hờn

Guard and keep in mind Hộ niệm

Guard and keep in mind Hộ niệm

Guarded and kept in mind (to be) Được Hộ niệm

Guiding Leader; leader and teacher Đạo Sư

H

Hall of the wonderful Law Diệu pháp đường

Hand carriage Kiệu

Harbor a mind Ôm lòng

Harbor a mind destitude of good Ôm lòng chẳng lành

Harbor Ôm lòng

Harbor thoughts of yearning Hoài luyến mộ

Harboring expectations Niệm mong cầu

Hard black particles of Sandwood Kiên hắc chiên đàn bột

hard- to- conceive Khó nghĩ bàn

Harp Không hầu

Having Intention Hữu Ý

Heavenly being Freedom T ự Tại Thiên

Heavenly being of Great Virtue Trời Đại Đức Sanh

Heavenly beings Trời (hàng)

Heavenly king of trees Thiên Trụ Vương (cây)

Heavenly King Thiên Vương

Heavenly King Upholder of the Nation Trì Quốc Thiên Vương

Heavenly robes Thiên y

Heavenly way Thiên Đạo

Heavy with defilement Tội nặng

Heed Nghe theo

Heedful of law (to be) Thuận theo pháp

Hell of the threefold world Ngục Tam Giới

Heresies Tà

Heretical doctrines Tà kiến

Hero and stalwart Hùng mãnh

Hero of the world Thế Hùng (Đấng)

Heterical views Tà kiến

Heterodox views Tà Kiến

Highest and correct enlightenment Tối chánh giác

Highest truth Đệ nhất Nghĩa

Hold fast to the name Trì danh

Holy Eagle Peak Núi Linh Thứu

Honor and uphold Phụng trì

Honor Tôn trọng; Cung kính

Householder Cư Sĩ

Hovenia timber Gỗ mật

How much less so; how much more so Huống là

Humble Khiêm hạ

Hunchbacked Lưng gù

Hundred thousands Vạn

Hungry Spirits Ngã Quỉ

Hymns Ca tụng

I

Ill founded conceit Tà mạn

Immeasurable Intention Vô Lượng Ý

Immeasurable Meanings Vô lượng Nghĩa

Immeasurable multitudes Vô lượng chúng

Immeasurable Strength Vô Lượng Lực (BT)

Impartial and correct enlightenment Đẳng Chánh Giác

Impoverished son Cùng tử

Impurities trược

In a fitting manner Khéo

In accordance with Đúng như

In accordance with what is appropriate Theo cơ nghi

In due proportion Thứ lớp

In vain Chẳng luống

Incarnation Kiếp thân

Incense burner Lò hương

Incomprehensible Khó nghĩ bàn

Inconceivable Bất khả tư nghì

Increased Intention Tăng Ý

Indicate the path Tri đạo

Influence Tác

Inherent cause Nhân

Innate nature Thật tánh

Insight of Buddha Tri kiến Phật

Insight Tri kiến

Intent and thought Chí niệm

Inwardly wise in nature Bề trong có trí tánh

Irasible, muddled Giận hờn

Iron Encircling Mountains Núi Thiết Vi

Iron Encircling Mountains Núi Thiết Vi

J Jackal Dã can (chó)

Jains Ni Kiền Tử (Đạo lõa thể)

Jambunada Gold Light Diêm Phù Na Đề Kim Quang

Jatika flower Hoa Xa Đề

Jealous Ganh ghét

Jewel Born Bảo Sanh

Jewel Sign Thus Come One Bảo Tướng Như Lai

Jeweled Accumulation Bửu Tích

Jeweled bells Linh báu

Jeweled Glow Bửu Quang

Jeweled Intention Bửu Ý

Jeweled Moon Bửu Nguyệt

Jeweled Palm Bửu Chưởng

Jeweled urn Bình báu

Jewel-encrusted censers Lò hương báu

K

Kalavinka birds Chim Ca Lăng Tần Già

Kalavinka Ca Lăng Tần Già

Kalodayin Ca Lưu Đà Di

Kankaras Chân ca la

Kapphina Kiếp Tân Na

Kasyapa Ca Diếp

Katyayana Ca chiên Diên

Kaundinya Kiều Trần Như

Keen capacities Lợi căn

Keen in faculties and wisdom Căn lành trí sáng

Khumbhandas Cưu Bàn Trà

Kimnara King Khẩn Na La Vương

Kimnaras Khẩn Na La

Kimshuka jewels Chân thúc ca bảo

King Brahma Phạm Thiên Vương

King of the doctrines Pháp Vương

King Shakra Đế Thích

King’s consort Phu nhân của Vua

Knob of flesh (on the top of his head)Nhục kế

Kovidara tree Cây Câu Bệ Đà La

Krityas Cát Giá

Kshanti Paramita Nhẫn Nhục Bala Mật

Kumbhanda (demons) Cưu Bàn Trà (quỷ)

Kunduruka Huân lục hương

Kunti Cao Đế

L Lamenting sound Tiếng buồn than

Land of Joy Nước Hoa Hỉ

Lapis lazuli (màu hues)Lưu Ly

Latent effect Quả(báo)

Laud and extol Khen ngợi

Law Bright Pháp Minh

Law Intention Pháp Ý

Law of emptiness Pháp không

Law of one and the same essence Pháp một tướng một vị

Law of tranquil extinction Tịch diệt (pháp)

Layman Cận sự nam

Lazy or remiss, sloth and remissness Biếng trễ

Lean and haggard Tiều tụy

Leave family life Xuất gia to

Legions of the devil Binh ma (chúng)

Lesser Doctrines Pháp tiểu thừa

Lesser vehicle Tiểu thừa

Level of avivartika (unregressing)Bậc Bất Thối Chuyển

Lewd desires Dâm dục

Lifelong wisdom Tuệ mệnh

Licentious desires Tánh dâm dục

Life span Thọ mạng

Light Bright Adornment Quang Minh Trang Nghiêm

Light Bright Thus Come One Quang Minh như Lai

Light Sound Heaven Quang Âm Thiên

Light Virtue Quang Đức

Limitless Vô lượng

Lion Appearance Sư Tử Tướng

Lion Moon Sư Tử Nguyệt

Lion Voice Sư Tử Âm

Living beings Chúng sinh

Loathing Nhàm chán

Lokayatas Lộ Già Na (môn phái thuận theo thế tục)

Long Adornment Samadhi Trường Trang Nghiêm Tam Muội

Longing Lòngluyến mộ

Longings of the Multitude Lòng mong chờ của Chúng

Lord Chủ

Lord Shakra Đế Thích

Lotus of the wonderful Law Diệu Pháp Liên Hoa

Lowly Hèn hạ

Lusts and cravings Dâm dục

M Meager in virtue, with shallow virtue Phước mỏng

Mahakashyapa Ma Ha Ca Diếp

Mahakatyayana Ma Ha Ca Chiên Diên

Mahakaushthila Ma Ha Cau Hy La

Mahamaudgalyayana Đại Mục Kiền Liên

Mahaprajapati Ma Ha Ba Xà Ba Đề

Mahaprajapati Đại Ái Đạo (Dì của Phật) (Gautami Kiều Đàm Di)

Mahasattvas Ma Ha Tát

Mahoragas Ma Hầu La Dà

Maitrayaniputra Di Đà La Ni Tử

Maitreya Di Lặc (BồTát)

Make sport of Chọc ghẹo to

Mallika flower Hoa Mạt Lợi

Manasvin Ma Na Tư

Mandarava Flowers Hoa Mạn Đà La

Mandarava Mạn Đà La (hoa)

Mani jewel Mã não

Manifest effect; recompense Báo (Quả)

Manifesting All Worlds Hiện Nhất Thiết Thế Gian

Manjushaka Mạn Thù Sa

Manjushri Văn Thù Sư Lợi (Bồ Tát)

Many Treasures Đa Bảo

Mass of burgeoning creatures Loài quần manh

Maudgalyayana Mục Kiền Liên

Meager virtue Đức mỏng

Meaning of the true entity of all phenomena Nghĩa thật tướng (Pháp) the

Medecine King Dược Vương

Meditation practice Thiền định

Meditation Thiền định

Memorial tower Tháp miếu

MercyĐức

Merit Phước

Merit, Virtue Phước, đức

Meritorious deeds

Messagers Sứ giả

Meticulous practice Tịnh tu

Mild and gentle in will Ý chí hòa dịu

Million Ức

Mind Delight Ý Lạc

Mind destitude of goodness Tâm không lành

Mind to covet or seek Lòng mong cầu

Minds of wisdom Huệ tâm

Misunderstanding Tối tăm

Monks quarters Tăng phường

Moonlight Nguyệt Quang

Most honored of men Nhân Trung Tôn

Mount Meru Núi Di Lâu

Mount Sumeru Núi Diệu Cao

Mountain Sea Wisdom Unrestricted Power King Sơn Hải Tự Tại Thông Vương

Move, regress, revolve Động, thối, chuyển

Muchilinda Mountains Núi Mục Chân Lân Đà

Muddied age Đời ác trược

Mull Suy lường

Munk Tỳ Kheo

N

Nadikashyapa Na Đề Ca Diếp

Nanda Nan Đà

Narayana Na La Diên (kim cương)

Nature of all phenomena Pháp (vạn)

Nature of the Law Pháp tánh the

Nature Tánh

Navamalika oil Dầu na bà ma lợi

Nayutas Na do tha

Necklaces of wish-granting jewels Chuỗi châu như ý

Neglectful buông lung

Negligent or slothful mind Lòng biếng trễ

Net of deluded thoughts and imagings Lưới nhớ tưởng vọng kiến

Net of doubt Lưới nghi

Never attained before Vị tằng hữu

Never regress Bất thối chuyển

Never Resting Bất Hưu Tức (BT) =(Bồ Tát)

Newly empark (on the course)Mới phát tâm

Nirvana Niết bàn

Nirvana of no remainder Vô dư niết bàn

Noblemen Sát Đế Lợi

Non- action (in emptiness, non-form, non-action) Vô tác

None more highly honored, unsurpassed Vô thượng

Nun Tỳ Kheo Ni

O

Obeisance Lễ bái

Of overbearing arrogance Tăng thượng mạng

Offense Tội

Offerings Cúng dường to give

Old and decrepit Già lụn

Open up Chỉ bày

Order the thoughts Nhiếp niệm to

Ordinary mortal Phàm phu

Origin of suffering Khổ tập

Originally vow Bản nguyện

Outflows Lậu

Outlook and ambition Ý chí hạ liệt (to be of humble)

Outward signs of Nirvana Tướng Niết Bàn

Overbearing arrogance Tăng thượng mạn

Ox head sandalwood Ngưu đầu chiên đàn

P Palace of the Dragon King Cung Rồng

Palanquin Kiệu; Cáng

Paltry (merit and virtue) Kém (phước đức)

Papiyas Ba tuần (ma)

Parable of the medicinal herbs Dược thảo dụ

Paramita of dana (almsgiving) Bố thí ba la mật

Paramita of dhyana (meditation) Thiền định ba la mật

Paramita of Expedient Means Phương Tiện Bala Mật

Paramita of kshanti (forbearance) Nhẫn nhục ba la mật

Paramita of prajna Trí huệ ba la mật

Paramita of shila (keeping of the precepts) Trì giới ba la mật

Paramita of virya (assiduousness) Tinh tấn ba la mật

Paramitas Ba La Mật

Parched with thirst Khát

Parijataka tree Cây Ba Lợi Chất Đa La

Parinirvana Niết Bàn

Pass in vain Luống qua

Passes and defiles Thông bít (đường)

Paste incense Hương xoa

Patala flower Hoa Ba La La

Patala oil Dầu ba la la

Path to the annihilation of suffering Đạo diệt khổ

Patient in goodness Nhẫn thiện

Pay honor and respect Cung kính

Peace and tranquillity An ổn

Peaceful practice An Lạc Hạnh

Pearl Trân châu

Penalty Tội báo

Perceiver of the world’s sounds Quán Thế Âm

Perfect clarity and conduct Minh hạnh túc

Perilous road Đường hiểm

Perplexed Mê lầm be

Perplexity Lòng nghi

Perseverance Nhẫn nhục

pervade the whole world Cùng khắp cõi nước

Pervading Fragrance Phổ Hương

Perverse wisdom Trí Tà

Perverted views Tà kiến

Petty Kings Tiểu Vương

Pilindavatsa Bakkula Tất Lăng Già Bà Ta Bạc Câu La

Pipe, flute Tiêu, địch

Pishachas Tỳ xá xà

Pity and comform Thương xót

Pity, compassion, joy and indifference Từ Bi Hỉ Xả

Place of immeasurable meanings Vô lượng nghĩa xứ

Place of practice Đạo tràng

Place of religious practice Đạo tràng

Place to draw near to Thân cận the position

Pleas Lời thỉnh

Pondering or analysis Suy lường phân biệt

Possessed of Jewels Hữu Bảo

Posture of submission and gentleness Chỗ điều nhu

Pounder Suy gẫm

Power Lực

Power of aspiration Sức chí nguyện

Power of great goodness and tranquility Sức đại thiện tịch

Power of the way Đạo lực

Power to preach pleasingly and eloquently Sức nhạo thuyết biện

Practice in a flawless manner Tịnh tu

Prajna Paramita Trí Tuệ Bala Mật

Pratyekabuddha Bích chi Phật, Duyên Giác

Preach, expound Thuyết (Pháp)

Precepts Giới (Ngũ)

Prikka Tất lực ca hương

Princely sons Vương tử

Principle of emptiness; voidness Nghĩa Không

Principle of the true entity Nghĩa thực tướng

Proclaim and reveal Tuyên bày

Proclaim Tuyên bày

Profound and abstruse Sâu mầu

Profound and wonderful Thâm diệu

Propagate Tuyên nói

Proper practices and proper associations Hành xứ và thân cận xứ (của Bồ Tát)

Prophecies to bestow (to have) Thọ ký

pure beam of light Tịnh quang

Pure Body Tịnh Thân

Pure Color Samadhi Tịnh Sắc Tam Muội

Pure Dharma Eye Pháp Nhãn Tịnh

Pure Eye Tịnh Nhãn

Pure Flower Constellation King Wisdom Tịnh Hoa Tú Vương Trí

Pure Illumination Samadhi Tịnh Chiếu Minh Tam Muội

Pure Light Glow Samadhi Tịnh Quang Minh Tam Muội

Pure Light Samadhi Tịnh Quang Tam Muội

Pure Practices Tịnh Hạnh

Pure precepts Tịnh giới

Pure Samadhi Thanh Tịnh Tam Muội

Pure Store House Samadhi Tịnh Tạng Tam Muội

Pure Store House Tịnh Tạng

Pure Virtue King Tịnh Đức Vương

Pure Virtue Samadhi Tịnh Đức Tam Muội

Pure Virtue Tịnh Đức

Pure wheel of the law Pháp luân thanh tịnh

Purity Thanh tịnh

Purna Maitrayaniputra Mãn Từ Tử

Purna Phú Lâu Na

Put forth diligent effort Ân cần tinh tấn

Putanas Phú Đan Na

Pyre Giàn hỏa thiêu

Q Quaked and trembled (Điệu) vang động (cõi nước)

Quiet room Tịnh thất

Quietude Vắng vẻ (nơi)

R

Rahula La Hầu La(con Phât)

Rajagriha Vương Xá (thành)

Rakshasa Black Teeth La sát Hắc Sỉ

Rakshasa Crooked Teeth La sát Khúc Sỉ

Rakshasa demons Quỉ La Sát

Rakshasa Flower Teeth La sát Hoa Sỉ

Rakshasa Insatiable La sát Vô Yếm Túc

Rakshasa Kunti La sát Cao Đế

Rakshasa Lamba La sát Lam Bà

Rakshasa Much Hair La sát Đa Phát

Rakshasa Necklace Bearer La sát Trì Anh Lạc

Rakshasa Stealer of the Vital Spirit of all Living Beings La sát Đoạt Nhất Thiết Chúng Sanh Tinh Khí

Rakshasa Vilamba La sát Tỳ Lam Bà

Rakshasas La sát

Rare form Danh tướng

Rare treasure Trân bảo

Rarities Trân bửu

Ravines or gullies Khe suối rạch ngòi

Ray of light Hào quang

Reality; all phenomena Vạn pháp

Realm of beasts Súc sanh

Rebug Trách

Receive prophecy Nhận thọ ký

reckon or fathom So lường

Reckon Tính kể

Recompense Quả báo

Regressing Thối chuyển

Regret and longing Ăn năn

Regulating mind Nhiếp tâm

Relation Duyên

Relingquish the claim to the pure land Xa bỏ cõi thanh tịnh

Renownd Tiếng đồn

Repetition Dharani Triền Đà La Ni

Reprove oneself Tự trách

Resentful words Than oán (lời nói)

Resentment or hatred Oán hiềm

Respond with joy Tùy hỉ

Rest and abide An trụ

Retinue Quyến thuộc

Revata Ly Bà Đa

Reveal Chỉ bày

Reverent belief Kính tin

Revolving wheel-like Xoay lăn

Right and universal knowledge Chánh biến tri

Run away with toils (to) Lìa khổ

Root of virtue Cội công đức

Roused or swayed Khuynh động

Rule of suffering Khổ đế

S

Sagacious beams Tuệ quang

Sagara Sa Dà La; Ta Kiệt La

Sage Lord Thánh Chúa

Saha Ta Bà

Saha world Ta bà (cõi)

Sakridagamin Nhất lai (Tư đà hàm)

Sal Tree King Ta La Thọ Vương

Salvation Độ thoát

Salvation of living beings Độ thoát chúng sanh

Salvation Tế độ to bring

Samadhi Chánh định, Tam muội

Samadhi in which one can manifest all physical forms Nhất thiết sắc thân tam muội

Samadhi of Buddhas' Assembly Chư Phật Tập Tam Muội

Samadhi of sun's Revolving Nhựt Triền Tam muội

Samadhi of the Adornment of all pure Benefits Nhất Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm TamMuội

Samadhi of the escape from the evil realms of existence Ly Chư Ác Thú Tam Muội

Samadhi of the Sport of Transcendental Powers Thần Thông du Hí Tam Muội

Samadhi that allows one to understand the words of all living beings Giải Nhất Thiết Chúng Sanh Ngữ Ngôn Tam muội

Samadhi that gathers together all benefits Tập Nhất Thiết Công đức Tam Muội

Samadhis Tam muội

Sandalwood Chiên đàn (gỗ)

Sandwood that grows by southern seashore Hải thử ngạn chiên đàn

Save (to) Độ

Save All Cứu Nhất Thiết

Save All from Worldly suffering Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Não

Save and guard Cứu hộ

Save the world Cứu thế

Savior of the world Đấng cứu thế

Scabs and sores Ghẻ lác

Scent of cassia Mùi quế

Scowl with knitted brows Sịu mặt

Scrutinize and adhere Chấp mê

Seal of Wisdom Samadhi Trí Ấn Tam Muội

Seashell Xa cừ

Secret crux Bí yếu

Secular Thế tục

Seeker of Fame Cầu Danh

Seer Tiên nhơn

Self importance Ngã mạn

Self-esteem Ngã mạn

Self-indulgent Buông lung

Sensation Thọ

Sense of loathing or peril Nhàm lo

Sense of shame Tàm quý

Serenely clean and pure Vắng lặng trong sạch

Seven treasures Bảy Báu

Seven-jeweled Bảy báu

Shakra Devanam Indra Thích Đề Hoàn Nhơn

Shakra Đế Thích

Shakya clan Giòng Thích Ca

Shakyamuni Thích Ca (đức)

Shallow understanding Thức cạn

Shapes and sounds Sắc thanh

Shariputra Xá Lợi Phất

Shield and Guard Ủng Hộ

Shikhin Thi Khí (Phạm Thiên Vương)

Shila Paramita Giới Bala Mật

Show the path Khai đạo

Shrakra Devanam Indra Thích Đề Hoàn Nhơn

Shramanas Sa môn

Shramaneras Sa di

Silken canopy Lọng nhiễu

Simile and parable Thí dụ (lời lẽ) (words) of

Similes Thí dụ

Sire Sanh ra

Six realms of existence Sáu nẻo

Skanda Kiền Đà

Slanting and askew Xiêu vẹo

Small kalpas Tiểu kiếp ;

Snap fingers Khảy móng tay

Sngle mind (in a) Một lòng

Solitary practices Hạnh viễn ly

Son of Dharma Pháp Vương Tử

Sons of Gods Rare Moon Minh Nguyệt Thiên Tử

Sons of Gods Thiên tử

Speck of dusk Vi trần

Spirits Quỷ thần

Sport transcendental power Thần thông du hí

Spotless and good thuần thiện

Spotless World Cõi Vô Cấu

Squinty Lé (bệnh mắt)

Srota apanna Dự lưu (Tu đà hoàn)

Stage of avivartika Bậc bất thối

Stage of those who know all (the) Bậc nhất thiết trí

State of no outflows and no action Vô lậu vô vi

Steadfast and truthful Hạt chắc

Stepping on Seven Treasure Flowers Thus Come One Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai

Still learning Hữu Học

Still the mind Nhiếp tâm

Stinginess Sân

Stingy or bedgrudging Bỏn sẻn

Storehouse of the Dharma Tạng Pháp

Storehouse of the secret crux Tạng bí yếu

Streamer and banner Tràng phan

Strength of fortitude Nhẫn nhục (sức)

Strive to attain Cầu

Subdue Hàng phục

Subdued and gentle Hòa dịu

Subhuti Tu Bồ Đề

Substance Thể

Subtantial or emty Thực hay hư

Subtle and wonderful (doctrines) Nhiệm mầu (pháp)

Subtle and wonderful Đẹp mầu

Subtlety and wonder Vi diệu

Such as they really are Đúng như thực

Suffering and anguish Khổ não

Sumala flower Tu mạn hoa

Sumana flower Hoa Tu Mạn Na)

Sumana oil Dầu tu mạn na

Sumeru Appearance Tu Di Tướng

Sumeru Mountains Núi Tu Di

Sumeru Núi Tu Di

Sumeru Peak Tu di Đỉnh

Summit of being Hữu Đảnh (trời)

Summon forth Hiển phát

Sun Moon Bright Nhật Nguyệt Đăng Minh

Sun Moon Pure Bright Virtue Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức

Sun of wisdom Huệ Nhật (Đức)

Sun, Star and Constellation Samadhi Nhựt Tinh Tú Tam Muội

Sundarananda Tôn Đà La Nan Đà

Superb Palace Thắng Điện

Superior Practices Thượng Hạnh

Supernatural power Thần lực

Supremely honored among two-legged beings Lưỡng túc Đấng Vô Thượng L.T

Surprise doubt and fear Kinh nghi sợ sệt

Svagata Sa Dà Đà

T

Tael of gold Lạng vàng; Thù (1/24 lượng)

Tagara fragrance Mùi Đa Dà La

Tainted by desires (to be) Dục nhiễm

Take faith in it and accept it Tin thọ

Take up with views of self Vọng so chấp lấy ngã

Takshaka Đức Xoa Ca

Tala tree Cây Đa la

Tamalapatra fragrance Mùi Đa Ma La Bạt

Tamalapatra Gỗ li cấu

Tamalapatra Sandalwood Fragrance Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương

Tax oneself Tự trách to

Teach and convert Giáo hóa

Teacher of heavenly and human beings Thiên nhân sư

Teacherless wisdom Vô sư trí

Teachings Ngôn giáo

Ten thousand Muôn

The highest perfection of knowledge Rốt ráo rõ biết hết

The Holy Lord Đấng Thánh Chúa

Thin and gaunt Ốm gầy

Things of the phenomenal world Pháp tướng

Thinking Of Buddha Ni Tư Phật

Thirst to gaze at Khát ngưỡng

Thirty seven aids to the way Ba mươi bảy phẩm trợ đạo

Thoroughly enlightened Rốt ráo rõ biết hết

Thousand-millionfold world Cõi tam thiên; Tam thiên đại thiên thế giới

Three poisons Ba độc

Three Treasures Tam bảo

Three turnings Ba phen chuyển

Three understandings Ba món Minh

Threefold world Tam giới (ba cõi)

Thus Come One Như Lai

Topknot Búi tóc

Touch the head to the ground and bow to the Buddha’s feet Đầu mặt lạy chân Phật

Trainer of people Điều ngự trượng phu

Tranquility and extinction Tịch diệt

Transcend Siêu việt; Thoát khỏi (chuyển hóa)

Transcend the threefold world Ra khỏi ba cõi

Transcendental powers Thần thông (sức)

Transcending the Threefold World Việt Tam giới (BT)

Trayastrimsha Heaven Trời Đao Lợi

Treasure Bright Bảo Minh

Treasure hoards of Heaven Đ ống báu trên Trời

Treasure Purity Bảo Tịnh

Treat with contempt Khinh

Tree of the way Gốc đạo thọ

Tremble and shake in six different ways Sáu điệu rung động

Tribulation Khổ nạn

True blessings; Real qualities Công đức chân thật

True entity of phenomena Tướng như thật của các Pháp

True entity Tột tướng chân thật

Truth of birthlessness Vô sanh pháp nhẫn

Tuft of white hair between his eyebrows Lông trắng giữa chặn mày (tướng) the

Turn the wheel of the law Chuyển pháp luân

Turn upside down Điên đảo

Turushka Đâu lâu bà hương

Tushita Heaven Trời Đâu Suất

Twelve linked chain of causation Mười hai nhân duyên

Twelve-spoked wheel Mười hai hành

U

Udayin Ưu Đà Di

Udumbara (flower) Ưu đàm bát; Hoa linh thoại

Ultimate Rốt ráo

Umaraka Ô Ma Lặc Đà

Understanding the world Thế gian giải

Unexcelled worthy and trainer of people Điều Ngự Trượng Phu

Unexcelled worthy Vô thượng

Unfathomable Không thể nghĩ bàn, Khó lường

Unflagging Không lười mỏi

Unhindered wisdom Trí vô ngại

Universal Brightness Phổ Minh

Universal gateway Phổ môn

Universal worthy Phổ Hiền

Unparalleled state Tâm vô đẳng đẳng

Unregressing wheel of the law Pháp luân bất thối

Unshared properties Bất cộng (18 Pháp)

Unshared Tamadhi Bất Cộng Tam Muội

Unsurpassed ease and tranquility Vô thượng an ổn

Unsurpassed way Vô thượng đạo

UpanandaBạt Nan Đà

Uphold and embrace (to) Phụng trì

Upright in character Ngay thật Nghiệp phước

Upright Đoan chánh

Upright, imposing Đoan nghiêm

Urn Hũ xá lợi

Uruvilvakashyapa Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp

Utpala flower Ưu Bát La (hoa)

Utpalaka Ưu Bát La

Utter a word Xướng lời

V

Vaidehi Vi Đề Hi

Vaijra-bearing Got Chấp Kim Cang Thần

Vaishravana Tỳ Sa Môn

Valor Dũng mãnh

Vanarasi Ba Nại (thành)

Varshica oil Dầu bà lợi sư ca

Varshika flower Bà Sư Ca (hoa)

Vasuki Hòa Tu Cát

Vemachitrin Tỳ Ma Chất Đa La

Very first Bổn lai

Vessel for the Law Pháp khí

Vetada Tỳ Đà La

Vex and confuse Não loạn to

Views of self Chấp ngã

Violent Vụt chạc

Virtue Storehouse Đức Tạng (Bồ Tát)

Virya Paramita Tinh Tấn Bala Mật

Vishravana Tỳ Sa Môn

Vivaras Tần bà la

Voice hearer Thanh văn

Voice-hearers, shravakas Thanh văn

Voices of beasts Tiếng súc sanh

Voices of common mortals Tiếng phàm phu

Void King Buddha Phật Không Vương

Void-Dwelling Hư Không trụ

Vow Thệ nguyện

W

Wait on Gần gũi

Walking around Kinh hành

Waver or turn aside Thối chuyển

Way Đạo Hạnh

Way of the Anagamin Đạo Ana Hàm

Way of the Arhat Đạo Ala Hán

Way of the Sacridagamin Đạo Tư Đà Hàm

Way of the Scrota-Apanna Đạo Tu Đà Hoàn

Welcome with joy Tùy hỷ

Well Constituted Hảo Thành

Well gone Thiện thệ

Wheel-turning Sage King Ch uyển Luân Thánh Vương

Whisks Phất trần (chổi)

White leprosy Bạch lại (bệnh)

Wisdom Accumulated Trí Tích

wisdom embracing all species (a) Nhất thiết chủng trí

Wisdom Huệ

Wisdom regarding all species of things Nhứt thiết chủng trí huệ

Wisdom that comes of itself Tự nhiên trí

Wisdom that embraces all species Nhất thiết chủng trí the

Wisdom Torch Samadhi Tuệ Cự Tam Muội

Wisdom Tri kiến

Wisdom; enter the Buddha wisdom chứng trí tuệ Phật; great wisdom đại trí Trí tuệ

Wise Kalpa Hiền kiếp

Wish from the start Bổn nguyện

Without duplicity Không dối

Without true being Thực không chỗ có

Without volume, limits, hindrance, barriers Không Lường, ngằn, ngại, chướng

Witless Ngây

Women’s quarters Hậu cung

Wonderful Banner Mark Samadhi Diệu Tràng Tướng Tam Muội

Wonderful Sound Diệu Âm

Wonderful Sound Filling Everywhere Diệu Âm Biến Mãn

Wonderfully Bright Diệu Quang

Workings of the deepest mind Tâm sở hành

World and the next (this) Đời này và đời sau

World Cõi (ba) (threefold)

World Honored One Thế Tôn

Worldly pleasures Thế lạc

Worthy of offerings Ứng cúng

Worthy of offerings Ứng cúng

Wrath and ire Giận hờn

Y Yak Trâu mao

Yaksha Kritya Dạ Xoa Cát Giá

Yakshas Dạ Xoa

Yashodhara Gia du Đà La (mẹ La Hầu La)

Yielding Khiêm nhường

Yojanas Do tuần

Z

Zither Cầm,

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.